

Bản án số: 112/2026/HS-PT
Ngày: 14-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy

Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 117/2026/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH Đ2 và ông Huỳnh Văn Vinh Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/4/1983 tại tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số: 052083011209; nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Đ (chết) và bà: Huỳnh Thị Mỹ T1, sinh năm 1945; có vợ: Phạm Thị S, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1998, đi tập trung tại Trường G thành phố Đà Nẵng, thời gian 18 tháng; Ngày 20/6/2005 bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 30/10/2006; Ngày 28/9/2007 bị Toà án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 05/4/2008; Ngày 29/10/2010, bị Toà án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 28/7/2012; Ngày 15/12/2014, bị Toà án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 03/11/2016; Ngày 24/4/2020, bị Toà án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội “Chống người thi

hành công vụ”, chấp hành xong ngày 11/7/2021; Ngày 04/11/2022, bị Công an huyện V, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.000.000 đồng, về hành vi “Huỷ hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong quyết định ngày 09/11/2022; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam G1; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo, liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: Anh Phạm Đình D, sinh năm 1970 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1941; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

2. Bà Võ Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3. Chị Phạm Diễm Q1, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bà D1, chị Q1: Bà Võ Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo uỷ quyền (theo Giấy cử người đại diện ngày 24/9/2025); có mặt.

4. Anh Phạm Bá N1, sinh ngày 12/3/2008; địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh Quảng Ngãi. vắng mặt - có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt

5. Cháu Phạm Minh N2, sinh ngày 06/02/2012; địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Cháu Phạm Bá Đ1, sinh ngày 16/4/2013; địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của cháu N2, cháu Đ1: Bà Võ Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh Quảng Ngãi là người giám hộ (mẹ ruột của các em); có mặt.

- Bị đơn dân sự:

1. Công ty TNHH Đ2; địa chỉ: Thửa đất số 685, tờ bản đồ số 220, Quốc lộ A, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Đ2: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1982; địa chỉ: H, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

2. Anh Huỳnh Văn Vinh Q, sinh năm 1992; địa chỉ hiện nay: Tổ dân phố C, xã B, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai). Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH một thành viên C; địa chỉ: Tầng I, tòa nhà A, D - D C, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T2 - Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt - có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Huỳnh Văn Vinh Q là tài xế lái xe hợp đồng của Công ty TNHH Đ2 từ tháng 7/2025 cho đến nay và được Công ty giao quản lý, sử dụng xe ô tô tải đông lạnh nhãn hiệu ISUZU, màu sơn trắng, biển số 50H-026.06 do Công ty TNHH một thành viên C đứng tên đăng ký xe để nhận hàng từ Công ty Cổ phần C1 – Nhà máy T3 và vận chuyển, giao hàng tại các tỉnh lân cận. Ngày 25/8/2025, vì lý do sức khỏe nên anh Q thuê Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe hạng C số 510176005926 do Sở GTVT tỉnh Q cấp ngày 20/6/2022) nhận hàng, vận chuyển và giao hàng giúp cho anh Q tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk với tiền công là 500.000 đồng/chuyến. Khoảng 18 giờ ngày 25/8/2025, T điều khiển xe ô tô tải đông lạnh biển số 50H-026.06 từ khu công nghiệp N đi giao hàng tại các cửa hàng ở tỉnh Đắk Lắk. Do phải giao hàng xong trước 07 giờ sáng ngày 26/8/2025 nên T một mình điều khiển xe ô tô chạy liên tục cả đêm không ngủ. Sau khi giao hàng xong, T điều khiển xe ô tô tải đông lạnh biển số 50H-026.06 về lại khu công nghiệp N theo lộ trình từ Đ qua Phú Yên (cũ), chạy theo Quốc lộ A qua huyện V (cũ), Quốc lộ A. Khi đi đến địa phận cầu B thì T thấy buồn ngủ nên dừng xe lại để đi vệ sinh. Lúc này, T thấy đã gần về đến khu công nghiệp N, đi vệ sinh xong cũng đã tỉnh táo hơn nên T tiếp tục điều khiển xe ô tô tải đông lạnh biển số 50H-026.06 chạy theo Quốc lộ A hướng Đ – Tây để đi về khu công nghiệp N. Khoảng 13 giờ ngày 26/8/2025, khi đi đến đoạn đường trước Công ty TNHH H, T điều khiển xe với vận tốc 47km/h. Do ngủ gật nên T đã để xe ô tô tải đông lạnh biển số 50H-026.06 do mình điều khiển lấn sang phần đường ngược chiều bên trái và tông vào xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn trắng, biển số 51C-066.52 do anh Phạm Đình D điều khiển từ phần đường ngược chiều đi đến dẫn tới gây tai nạn giao thông. Hậu quả, anh D bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh G nhưng do thương tích nặng nên đã chết, xe ô tô tải đông lạnh biển số 50H-026.06 và xe ô tô tải thùng kín biển số 51C-066.52 bị hư hỏng.

Theo Kết luận giám định tử thi số: 70A/KLGĐTT-PYGL ngày 24/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Phạm Đình D là do “Suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương gây vỡ sọ, chảy máu nội sọ chèn ép não + đa chấn thương”.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường A, tỉnh Gia Lai kết luận: Xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu SUZUKI, số loại SK410K, số máy: F10A1098562, số khung: DA21TVN111126, màu sơn trắng, biển số 51C-066.52 bị thiệt hại với tổng giá trị thành tiền là 32.700.000 đồng; xe ô tô tải đông lạnh nhãn hiệu ISUZU, số loại QKR, số máy: 266V07, số khung: RLE1MR77HRVA03287, màu sơn trắng, biển số 50H-026.06 bị thiệt hại với tổng giá trị thành tiền là 50.518.471 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô tải đông lạnh biển số 50H-026.06 cho người đại diện theo uỷ

quyền của Công ty TNHH Đ2 là anh Nguyễn Văn K; trả lại chiếc xe ô tô tải thùng kín biển số 51C-066.52, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51C-066.52, giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 51C-066.52 và giấy phép xe lái xe hạng C số 660900000054 do Sở GTVT tỉnh Q cấp ngày 03/10/2023 của anh Phạm Đình D cho người đại diện hợp pháp của anh Phạm Đình D là chị Võ Thị N; trả lại giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải của Nguyễn Văn T cho Nguyễn Văn T.

Về phần dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Đình D là chị Võ Thị N yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền 642.720.000 đồng (gồm tiền tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng, chi phí mai táng 90.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi con là 252.720.000 đồng, tính mạng của anh Phạm Đình D là 150.000.000 đồng và thiệt hại về tài sản là 32.700.000 đồng). Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình anh Phạm Đình D số tiền 40.000.000 đồng; người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Đ2 là anh Nguyễn Văn K không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật sự;

Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 587, 589, 591, 597, Điều 601 của Bộ luật Dân sự và Điều 8, 12 của Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 106, 136, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Phạm Đình D số tiền 50.100.000 đồng (Năm mươi triệu một trăm nghìn đồng).

Buộc Công ty TNHH Đ2 bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Phạm Đình D số tiền 90.100.000 đồng (Chín mươi triệu một trăm nghìn đồng).

Buộc Huỳnh Văn Vinh Q bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Phạm Đình D số tiền 90.100.000 đồng (Chín mươi triệu một trăm nghìn đồng).

(Chị Võ Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh Quảng Ngãi đại diện nhận).

4. Về chi phí cấp dưỡng:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Bá N1, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2008 cho đến khi đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.340.000 đồng, tiền cấp dưỡng thực hiện hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Minh N2, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2012 cho đến khi đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.340.000 đồng, tiền cấp dưỡng thực hiện hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Bá Đ1, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2013 cho đến khi đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.340.000 đồng, tiền cấp dưỡng thực hiện hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2025.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu.

Buộc Công ty TNHH Đ2 phải chịu 4.505.000 đồng,

Buộc Huỳnh Văn Vinh Q phải chịu 4.505.000 đồng.

6. Về án phí cấp dưỡng: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm; xử lý vật chứng; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, bị đơn dân sự anh Huỳnh Văn Vinh Q và anh Nguyễn Văn K là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn dân sự Công ty TNHH Đ2 kháng cáo với cùng nội dung: Không đồng ý liên đới bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.100.000 đồng và tiền án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị đơn dân sự anh Huỳnh Văn Vinh Q tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Đ2 và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn dân sự anh Huỳnh Văn Vinh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn dân sự anh Huỳnh Văn Vinh Q và của anh Nguyễn Văn K là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn dân sự Công ty TNHH Đ2 đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn dân sự Công ty TNHH Đ2 có kháng cáo nhưng vắng mặt. Xét thấy việc Công ty TNHH Đ2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng

vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn dân sự anh Huỳnh Văn Vinh Q tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 342, 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn dân sự anh Huỳnh Văn Vinh Q.

[4] Xét kháng cáo của của bị đơn dân sự Công ty TNHH Đ2 không đồng ý liên đới bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.100.000 đồng và án phí, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Khoảng 13 giờ ngày 26/8/2025, Nguyễn Văn T (có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải đông lạnh biển số 50H-026.06 tham gia giao thông. Khi đi đến đoạn đường trước Công ty TNHH H, T điều khiển xe với vận tốc 47km/h, do ngủ gật nên T đã để xe ô tô tải do mình điều khiển lấn sang phần đường ngược chiều bên trái và tông vào xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn trắng, biển số 51C-066.52 do anh Phạm Đình D điều khiển từ phần đường ngược chiều đi đến gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, anh D bị thương được đưa đi cấp cứu và tử vong do suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương gây vỡ sọ, chảy máu nội sọ chèn ép não + đa chấn thương; xe ô tô tải đông lạnh biển số 50H-026.06 và xe ô tô tải thùng kín biển số 51C-066.52 bị hư hỏng, với tổng giá trị 83.218.471 đồng.

[4.2] Bà Võ Thị N là người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại anh Phạm Đình D yêu cầu bồi thường 642.720.000 đồng, gồm: Tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng, chi phí mai táng 90.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi con 252.720.000 đồng, tính mạng của anh Phạm Đình D 150.000.000 đồng và thiệt hại về tài sản 32.700.000 đồng; trừ số tiền 40.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước, còn lại phải bồi thường 602.720.000 đồng.

Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào quy định tại các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự và Điều 8 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để chấp nhận các khoản: Bồi thường thiệt hại về tài sản là xe ô tô biển số 51C-066.52 theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản, số tiền 32.700.000 đồng; dịch vụ mai táng 15.000.000 đồng; chi phí hoa quả, thực phẩm cúng kính 12.000.000 đồng (37.000.000 đồng/3), tổng cộng 27.000.000 đồng; bù đắp tổn thất tinh thần bằng 90 lần mức lương cơ sở, số tiền 210.600.000 đồng. Tổng cộng 270.300.000 đồng và chấp nhận yêu cầu của bà N về cấp dưỡng nuôi các con anh Phạm Đình D là cháu Phạm Bá N1, sinh ngày 12/3/2008; Phạm Minh N2, sinh ngày 06/02/2012 và Phạm Bá Đ1, sinh ngày 16/4/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng mỗi tháng mỗi cháu 2.340.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2025 là có căn cứ, đúng quy định.

[4.3] Việc xác định người có nghĩa vụ bồi thường:

[4.3.1] Theo quy định tại Điều 601 của Bộ luật Dân sự thì xe ô tô tải đông lạnh nhãn hiệu ISUZU, màu sơn trắng, biển số 50H-026.06 được xác định là nguồn

nguy hiểm cao độ. Xe ô tô tải này của Công ty một thành viên C là chủ sở hữu và Công ty một thành viên C cho Công ty TNHH Đ2 thuê theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 15.0125/HĐCTTC-MN ngày 20/01/2025. Theo nội dung hợp đồng, Công ty TNHH Đ2 chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do việc sử dụng tài sản thuê gây ra trong quá trình sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không buộc Công ty một thành viên cho thuê tài chính ngân hàng C phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại là đúng quy định pháp luật.

[4.3.2]. Tháng 7/2025, Công ty TNHH Đ2 thuê Huỳnh Văn Vinh Q làm tài xế lái xe để nhận hàng từ Công ty Cổ phần C1 - Nhà máy T3 và vận chuyển, giao hàng tại các tỉnh lân cận và trả lương tháng cho anh Q mỗi tháng 19.500.000đồng nhưng giữa công ty Đ2 và anh Q không xác lập hợp đồng bằng văn bản nên không có cơ sở xác định giữa các bên có thỏa thuận về trách nhiệm dân sự khác. Ngày 25/8/2025 anh Q tự ý giao lại xe cho Nguyễn Văn T thay mình đi giao hàng và trả công cho anh T 500.000 đồng khi chưa được sự cho phép của công ty Đ2 và bị cáo T gây tai nạn làm chết anh Phạm Đình D.

Xét thấy anh Q là người lái xe thuê cho công ty Đ2 nên việc sử dụng xe ô tô do Công ty Đ2 quyết định nên Công ty Đ2 là người chiếm hữu chi phối xe ô tô phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Đối với anh Q là người làm thuê cho Công ty Đ2 nhưng tự ý giao xe cho bị cáo T lái khi chưa có sự đồng ý của Công ty Đ2 nên anh Q cũng có lỗi, vì vậy cấp sơ thẩm buộc anh Q và công ty Đ2 có trách nhiệm liên đới với bị cáo T là người trực tiếp gây ra tai nạn bồi thường cho bị hại mỗi người 90.100.000đồng là có cơ sở nên mỗi người phải chịu 4.505.000đồng án phí là phù hợp với Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

[4.3.3]. Các phần khác về trách nhiệm Dân sự không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Đ2 và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn dân sự anh Huỳnh Văn Vinh Q.

[4] Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1, 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì Công ty TNHH Đ2 không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu 300.000đồng; anh Huỳnh Văn Vinh Q phải chịu 300.000đồng.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Đ2 và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn dân sự anh Huỳnh Văn Vinh Q là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;;

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 23; khoản 1, 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH Đ2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 47/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai về trách nhiệm dân sự .

1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Phạm Đình D số tiền 50.100.000 đồng (Năm mươi triệu một trăm nghìn đồng).

Buộc Công ty TNHH Đ2 bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Phạm Đình D số tiền 90.100.000 đồng (Chín mươi triệu một trăm nghìn đồng).

Buộc Huỳnh Văn Vinh Q bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Phạm Đình D số tiền 90.100.000 đồng (Chín mươi triệu một trăm nghìn đồng).

(Chị Võ Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh Quảng Ngãi đại diện nhận).

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn dân sự anh Huỳnh Văn Vinh Q.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH Đ2 phải chịu 4.505.000đồng.
- Anh Huỳnh Văn Vinh Q phải chịu 4.505.000đồng.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

- Công ty TNHH Đ2 phải chịu 300.000đồng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH Đ2 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004941 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai (đã nộp xong)

- Anh Huỳnh Văn Vinh Q phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004942 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai (đã nộp xong).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 2 - Gia Lai;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng TT, KT & THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Minh Dũng